TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/DS-ST
Ngày 07-4-2026
"V/v hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Đoàn Thị Bẩy.

Bà Huỳnh Trúc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 527/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 550/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số: 849/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984. *(Có mặt)*

Địa chỉ: số B đường P, khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lê Bá H, sinh năm 1989. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: số B - B đường T, khu L, khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

Chổ ở hiện nay: ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Ngày 28/11/2023, ông L cho ông Lê Bá H hỏi mượn số tiền là 100.000.000 đồng, ông H có viết biên nhận và hẹn 03 tháng sẽ trả đủ tiền, nhưng đến hẹn chưa thanh toán. Trong khoảng thời gian mượn tiền thì ông H đã trả được 10.000.000 đồng, đồng ý đối trừ vào tiền vốn mượn.

Nay ông Nguyễn Văn L yêu cầu ông Lê Bá H trả số tiền mượn còn nợ là 90.000.000 đồng. Ngoài ra, ông L không yêu cầu gì khác.

** Ông Lê Bá H trình bày ý kiến:* Ngày 16/12/2021, ông H có hỏi mượn của ông Nguyễn Văn L số tiền là 100.000.000 đồng, có viết biên nhận, đây là khoản tiền ông L cho mượn, không lãi suất; Từ khi mượn thì ông H có trả tiền cho ông L nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản, nhưng không nhớ số tiền đã trả được bao nhiêu. Đến ngày 28/11/2023 ông L có đến nhà ông H và yêu cầu viết lại biên nhận số tiền là 100.000.000 đồng, hẹn 03 tháng thanh toán và có xé bỏ biên nhận cũ; sau đó ông H có chuyển trả cho ông L thêm 10.000.000 đồng. Khi ông H kiểm tra lại thì tổng số tiền đã chuyển trả đã hơn 100.000.000 đồng, do thực tế khoản nợ ông H đã thanh toán xong nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày yêu cầu khởi kiện: Ông L yêu cầu ông Lê Bá H có trách nhiệm trả số tiền mượn còn nợ là 90.000.000 đồng; Ngoài ra, ông L không có yêu cầu gì khác.

- Ông Lê Bá H vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có vi phạm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, buộc ông Lê Bá H trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền mượn còn nợ là 90.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Lê Bá H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn L yêu cầu ông Lê Bá H có địa chỉ tại khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau trả tiền mượn; Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn L yêu cầu ông Lê Bá H trả lại số tiền tiền mượn còn nợ là 90.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Lê Bá H xác định có mượn tiền của ông Nguyễn Văn L, nhưng đã thanh toán hết bằng hình thức chuyển khoản, nên ông H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông L.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét

xử nhận định như sau:

Một là: Việc mượn tiền của ông Lê Bá H là thực tế xảy ra, bởi lẽ: Việc mượn tiền thì ông H có trực tiếp viết biên nhận vào ngày 28/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng thừa nhận có mượn tiền của ông L được thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 18/12/2025 và biên bản đối chất ngày 23/01/2026.

Hai là: Ông Lê Bá H cũng thừa nhận sau khi viết biên nhận vào ngày 28/11/2023 thì ông H tiếp tục chuyển khoản trả thêm 10.000.000 đồng, qua đó cho thấy việc viết biên nhận ngày 18/12/2023 để mượn với số tiền 100.000.000 đồng là thực tế xảy ra.

Ba là: Ông Lê Bá H xác định đã trả xong số tiền mượn cho ông L, nhưng ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ; Do đó, ông Lê Bá H phải chịu hậu của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ, buộc ông Lê Bá H phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền mượn còn nợ là 90.000.000 đồng.

Trường hợp chậm trả số tiền nêu trên thì phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên ông Lê Bá H phải chịu án phí với số tiền = 90.000.000 đồng x 5% = 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm ngàn đồng)*

- Phần ông Nguyễn Văn L nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L đối với ông Lê Bá Huỳnh .

Buộc ông Lê Bá H trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền mượn còn nợ là 90.000.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Bá H phải chịu án phí với số tiền là 4.500.000 đồng.

- Phần ông Nguyễn Văn L nộp tạm ứng án phí 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004498 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, ông L được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tuấn